



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 57, Summer 2002

3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803

Cánh phú quý một trường xuân mộng
Bá công danh một đám phù vân
Thân này xương thịt chẳng chân
Tình thân ái sẽ đổi thành cừu hận
Gông vàng đeo cổ chỉ thêm quán
Ngọc quý đừng mang bấn tám thân
Thâm tâm bớt dục thoát trần
Hưởng phú quý phong quang làm bốn phần.

Độc trong số này

- Khai Thị:
*Tiền Có Khả Năng Thần
Thông, Chớ Làm Nhân Quả*
- Lời Cảnh Tỉnh
*Trang Giấy Trắng
Của Đời Minh*
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Ngũ Ấm Ma: Sắc Ấm
- Thông Báo
- Gây Kinh Cang Hét
- HT Hư Vân Hòa Truyện
#30. Triều Bái Núi
Phổ Đà ở Nam Hải

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803
Tel. / Fax. (562) 438 - 8902
E-mail: bodehai@hotmail.com
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Tiền Có Khả Năng Thần Thông Chớ Làm Nhân Quả

Do You Know How To Use Money?

Ven. Master Hsuan Hua

án tự chữ tiền The Chinese character for
gồm chữ kim và “money” consists of one “gold”
hai chữ qua (chỉ and two “spears”. There’s a verse
giáo mác). Có bài kệ tụng that puts it very well:
nghe rất hay:

‘Nhị qua tranh kim sát khí
cao,

Nhân nhân nhân tha phạm
lao đao.

Năng hội dụng giả siêu
tam giới,

Bất hội dụng giả nghiệt
nan dào.’’

Hai giáo tranh nhau sát khí
cao,

Người người vì nó phạm
lao đao.

*Two swords fighting over
gold—the killing energy is
high.*

*People are always getting
into trouble because of it.*

*Using it well, one can tran-
scend the Three Realms.*

*Using it badly, one will have
a hard time escaping one’s
offenses.*

The sword is a weapon, and
money (in the form of coins) is
minted with gold. When two

*Biết dùng thời dựng siêu tam giới.
Không biết dùng nghiệp tội khó đào.*

Qua tức là can qua, một loại vũ khí. Tiền dùng kim loại đúc ra. Hai người cầm giáo tranh nhau tiền, cho nên tạo ra giết người, phóng hỏa gây bao nhiêu ác nghiệp. Anh tranh, tôi đoạt, sát khí cao ngất mây xanh. Tiền tuy là giả, nhưng mọi người mê nó. Không những người thích tiền, quỷ cũng thích tiền. Người sống tìm đủ mọi cách, phí hết tâm cơ kiếm tiền, quỷ không có việc làm, không thể kiếm tiền, nhưng cũng có cách làm tiền, khiến người ta đốt tiền giấy cho giấy. Sự thật thời quỷ không cần tiền. Đốt tiền giấy là một loại mê tín, lãng phí tiền, đem tiền hóa thành tro bụi, loại suy nghĩ này thật là ngu không thể nói nổi!

Tại châu Á có phong tục, con người lúc sống, tự mình đốt thật nhiều tiền giấy, cho rằng ở âm phủ có ngân hàng tồn khoản, chờ đến khi chết, có thể làm quỷ phú hộ. Hoặc dùng tiền hối lộ Diêm Vương, giảm nhẹ được tội. Há không biết Diêm Vương là một phán quan mặt lạnh như tiền, vô tư, chiếu công đạo mà xét, không nhận bất kỳ hối lộ nào, nghĩ hối lộ cho Diêm Vương thật uổng phí cả tâm cơ.

Bồ Đề Hải (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803. Periodicals Postage Paid at Long Beach, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Bồ Đề Hải, 3361 E. Ocean Blvd., Long Beach, CA 90803.

people armed with swords fight over money, all kinds of evil karma such as killing and arson is committed.

You and I contend and fight, and the killing energy reaches up to the sky. Money is unreal, yet people go crazy about it. Not only do people love money, ghosts also love it. People think up every possible scheme to get money. Ghosts don't work, so they can't earn money. But they have their ways to generate wealth—by getting people to burn paper money for them. In fact, ghosts don't need money. Burning paper money is a superstitious practice. It just wastes money, turning real money into ashes. It's extremely stupid.

In Asia, there's a custom where people burn a lot of paper money when they are still alive, thinking that it goes into their bank account in the underworld, so that after they die, they will become rich ghosts. Perhaps they want to use the money to bribe King Yama into reducing their offenses. However, King Yama is a pitiless judge who metes out fair sentences and doesn't accept bribes. It would be fruitless to try to bribe him.

If people think that money can make the gods listen and can make everything happen, just like the saying, "Money can make ghosts push the millstone," they are totally mistaken. After such people die, they will surely fall into the hells. Why? Because while alive, they are surely doing many things that go against their conscience. So in order to save themselves from suffering after death, they burn large amounts of paper money. They are preparing to give red envelopes to the corrupt officials so they will be let off easy.

Người có tư tưởng như thế, cho rằng tiền có thần thông, có tiền xử sự chỗ nào cũng thông. Cho nên nói: "Có tiền có thể khiến quý, sai ma", đó là ý nghĩ hết sức sai lầm. Sau khi chết nhất định đọa địa ngục. Vì sao thế? Bởi khi sống trên trần gian, nhất định những người ấy làm nhiều việc trái với lương tâm, vì muốn cứu vãn nỗi thống khổ sau khi chết, cho nên tiêu tiền giấy, chuẩn bị đưa cho bọn tham quan ô lại những bao lì xì, mua được phưởng tiện. Tư tưởng này lừa cả chính mình, thực đáng tức cười!

Tiền chi phối người trên thế gian điên điên đảo đảo, làm chuyện sai quấy, lục thân không nhận, khuyh đoạt lẫn nhau, khiến người thân ra người đi đường, thậm chí thành cừu địch, thật đáng sợ! Bởi mọi thứ quan hệ này nên người tu đạo phải giữ giới tiền bạc, khỏi bị phiền toái. Sao gọi là giữ giới tiền bạc? Là tay không sờ đến tiền mới là chân chánh Phật tử, có thể giữ luật Phật, chuyên trì giới tịnh. Không những tay không cầm tiền mà ý cũng không nghĩ đến tiền, cho rằng tiền là vật không thanh tịnh, đem tiền vút lên chín tầng mây, coi đó là vật chẳng lành.

Người tu đạo vì chúng sanh tạo phước điền, thay chúng sanh gieo phước mà tiếp nhận cúng dường. Nhưng không nên phan duyên, không nên tham cầu cúng dường. Chỉ tùy duyên, tùy phưởng tiện, không có ý đồ. Người xuất gia tại sao không thành đạo? Bởi hai cửa ngõ tài, sắc không phá nổi. Tài khiến người mê hoặc, sắc khiến người điên đảo. Đây là những tảng đá lớn làm chướng ngại cho người tu đạo, khiến người tu đạo chìm đắm mê làm không cách gì thoát ra được,

They are just cheating themselves by thinking this way. How ridiculous!

Money makes people so muddled that they do all sorts of foolish things; it causes relatives to become estranged, to fight with each other, and to regard each other as strangers or even as enemies. How terrible this is! That's why cultivators should uphold the precept of not handling money and thereby avoid these problems. This precept prohibits touching money with one's hands. Then one is a true disciple of the Buddha, one who is able to observe the Buddha's rules and uphold the pure precepts. Not only do one's hands not touch money, one's mind doesn't even think about money. One regards money as unclean (there are germs on the bills) and inauspicious, and casts out the very thought of it.

In order to serve as a field in which living beings can plant blessings, cultivators in the Sangha accept offerings. However, they may not exploit affinities or be greedy for the offerings. They should expediently accord with the conditions and not seek anything. Why are left-home people unable to accomplish the Way? It's because they can't leap over the two hurdles of money and sex. Money deludes people and sex makes them muddled. These two stumbling blocks hinder people in their cultivation, causing them to flounder in confusion, unable to pull themselves out, so that they drift along helplessly.

Anyone who upholds the precept against handling money should watch out and be especially cautious. You should not touch money with your hands or think about it in your mind. You shouldn't pretend to hold this precept, yet still be greedy

thậm chí theo đợt sóng này phiêu bạt.

Vô luận vị nào muốn giữ giới tiền bạc, tự mình phải chú ý đặc biệt, cẩn trọng muôn phần. Tay không cầm tiền, ý cũng không nghĩ đến tiền. Không thể cung phụng đời sống, làm trái đạo đức, tham lam lợi dưỡng. Nếu có tư tưởng, hành vi như thế, hãy mau mau trở về đường chánh, không nên biết rồi mà cố phạm. Phàm dùng phương thức "ngũ tà mạng" để sanh sống, đều không phải Phật tử chân chánh, đó là con trùng sù tử, mặt áo Phật, nương theo Phật để kiếm ăn. Nói tóm lại, có tâm phan duyên, tức là tham tài, đều không có tư cách một người Phật tử.

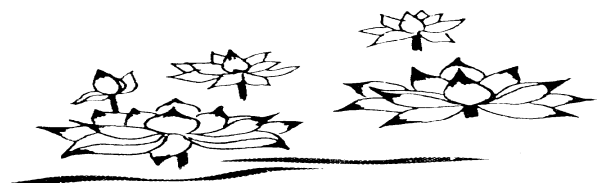
Người người vì tiền, không biết tiền mang đến cho họ biết bao phiền toái. Nhưng người biết dùng tiền, dùng tiền làm nhiều công đức, như xây trường học, mở nhà thương, những việc có lợi cho nhân quần, lợi người, lợi mình, sẽ thoát khỏi tam giới, khỏi bị cái khổ sanh tử luân hồi, đặc đảo chân lạc Niết Bàn. Nếu người không biết dùng tiền, chỉ tạo nghiệp ác, làm những việc thương luân hại lý, khó thoát khỏi tam giới, phải đọa xuống địa ngục. Cho nên nói "tài, sắc, danh, ăn, ngủ là năm cội gốc đi đến địa ngục." "Hãy nhớ kỹ! Hãy nhớ kỹ! Không nên nhầm lẫn nhân quả. Nhân quả một tử một hào cũng không sai chạy, đây là định luật bất biến của ngàn đời. Làm lẫn nhân quả, nhất định chịu quả báo.

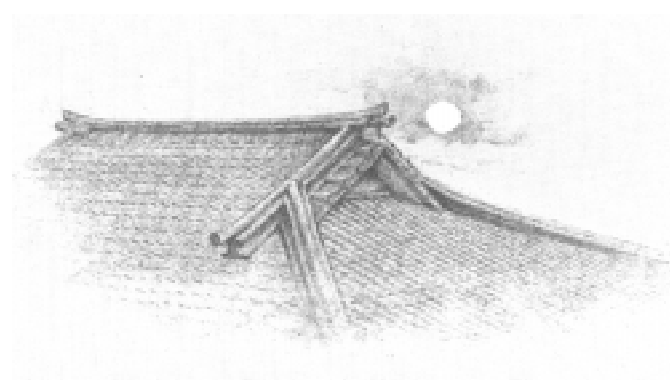
for offerings. If you have such thoughts, correct them immediately! Don't deliberately commit offenses. People who follow the "five improper kinds of livelihood" are not true disciples of the Buddha; they are "parasites on the lion," depending on the Buddha for clothing and food. In general, as long as you have opportunistic thoughts and are greedy for money, you don't qualify as a disciple of the Buddha.

People get into all kinds of trouble because of money. However, if people know how to use money to do meritorious works—founding schools, building hospitals, or doing other things that are beneficial to oneself as well as the society at large—they can transcend the Three Realms, escape the suffering of the wheel of birth and death, and attain the true bliss of Nirvana. For those who don't know how to use it well, money will only cause them to create offenses and do things that harm heaven and destroy principles. They won't be able to escape the Three Realms, and will fall into the hells instead. It is said, "Money, sex, fame, food, and sleep are the five roots of the hells." Take heed! Be very careful not to make any mistakes in cause and effect. The law of cause and effect never fails. It's a timeless and invariable law. If you make mistakes in cause and effect, you're bound to receive the retribution.

A talk given on June 4, 1981

Giảng ngày 4 tháng 6 năm 1981





Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

PHẦN 13

TRANG GIẤY TRẮNG CỦA ĐỜI MÌNH

Làm sao viết chữ người

- Chỉ do một thứ đất sinh ra, chỉ được một thứ mưa thấm nhuận, song thảo mộc cây cối có vô số sai thù khác biệt.
- Có *tướng chúng sinh* nghĩa là có quan niệm, cái nhìn về chúng sinh.
- Mỗi ngày là một trang giấy trắng của đời mình. Mỗi người mỗi việc đều là mỗi dòng chữ sinh động viết trên giấy.
- Giữa trời đất vũ trụ, không một thứ gì chẳng là đối tượng để ta học hỏi; cũng không có thứ gì chẳng là Phật pháp. Cũng không thứ gì chẳng phải là chuyện khiến ta tu tâm. Chỉ cần ta chịu dụng tâm suy nghĩ, dụng tâm tu hành, dụng tâm làm việc thì chuyện gì cũng thành.
- Một khi đã sinh ra đời, mình chẳng thể tách rời hoàn cảnh xung quanh được. Tu hành chẳng thể tách rời nhân quần, trốn đời. Giải thoát chân chính chỉ tìm được trong vòng nhân duyên chằng chịt. Rằng: từ trong phiền não ta mới đắc được giải thoát.
- Hân thưởng (appreciation) người khác tức là trang nghiêm chính mình.
- Ai ai cũng có bản tánh thành Phật. Nếu khám phá ra bản hữu tự tánh bạn sẽ có quan niệm bình đẳng về chúng sinh. Lúc ấy bạn hết phân biệt chấp trước: đây là của tôi, kia là của anh.
- Muốn sống bình an, trước hết tâm phải bình an. Muốn lòng an ổn, trước hết phải thấu suốt chân lý (nhân quả). Hiểu lý, tâm an rồi, đâu đâu cũng sẽ bình an.
- Thông đạt một chân lý, bạn sẽ thông vạn chân lý. Một khi biết rõ con đường (đáp án) ở đâu, mình phải làm gì, bạn mới tự chủ được. Sợ nhất là chẳng biết mình là ai, rồi sinh ra bàng hoàng, sợ hãi, khổ não.
- Thân thể tàn tật chưa phải khổ. Tánh tình tàn tật mới khổ. Đa số tai ương họa hoạn trên đời không do chân tay người ta làm ra. Chúng do kẻ tâm linh tàn tật tạo thành.
- Đối với đời người, đạo lý giống như con

đường dài. Không rành rồi bản đồ thì dễ đi trật đường. Bởi vậy đời này mình cần học rành rẽ bản đồ (con đường) sắp đi.

- Muốn giáo hóa chư hữu tình, trước hết mình cần tự đoan chính, đàng hoàng. Chúng sinh vốn cang cường, ương ngạnh; tâm thái của họ trăm ngàn sai khác khó lường. Bạn chỉ có một cách cảm hóa họ: Dùng lòng *thành* và thái độ công *chính*. *Thành* và *chính* có thể dạy dỗ điều phục vô lượng chúng sinh ngang ngược.
- Trong việc làm người, hãy cố làm tròn *ba điều không ỷ lại* sau đây:
 - 1/ không ỷ lại quyền lực;
 - 2/ không ỷ lại địa vị;
 - 3/ không ỷ lại tiền bạc.
- Trong việc làm người, mình phải thành thật, đừng nên chỉ nghĩ tới thành công. Làm người thành thật thì trong lòng lúc nào cũng sung sướng.
- Thời gian: phải tranh thủ từng giây. Con đường: phải chắc thật dấn bước. Làm thế, mình sẽ chẳng có gì hổ thẹn với đời.
- Đừng nên sinh oán ghét thể thái nhân tình đủ thứ bạc bẽo, cũng đừng ích kỷ truy cầu tự lợi, cũng chớ oán trách tại sao có người lòng tốt mà chẳng gặp quả báo tốt, rằng sao có đủ chuyện bất công... Khi gặp những việc ấy, nên biết chúng là cơ hội tốt để mình phát tâm ra tay làm tốt.
- Việc khó làm mà làm được, chuyện khó bỏ mà xả bỏ được, cảnh khó ở mà ở được: đó là cách để bạn thăng hoa nhân cách

của mình.

- Phật đặt ra giáo pháp trên đời là cốt dạy chúng sinh trở về bản tánh chân như, làm người chân chính. Do vậy mới nói: *nhân cách* tròn vẹn thì *Phật cách* mới viên mãn. Nhân cách chẳng ra gì, sao thành Phật được.
- Thế gian đầy khổ. Làm người cũng khổ. Song le, làm người là con đường duy nhất để thành thánh, thành Phật.
- Quan hệ giữa người với người là bài văn khó viết nhất. Nếu chuyện gì mình cũng vô ngã, vô chấp (không có ý niệm về mình, không chấp trước gì hết) thì mới dễ đi trọn (con đường Phật).
- Miệng nói lời tốt, ý nghĩ điều lành, thân làm việc thiện.
- Thiếu văn hóa, người ta giống như kẻ sống nơi sa mạc lửa bỏng. Có học thức, có văn hóa, mới có sự tươi mát của đồng xanh, cây cỏ.
- Đại hỉ nghĩa là lúc nào lòng cũng vui vẻ. Vui vẻ thì chẳng đố kỵ, kiêu căng, ngạo mạn, sân hận, độc hại.
- Không nên để bóng đen u ám (âm độc) giăng bủa trong lòng. Hãy phóng ánh sáng, tỏa hơi ấm thì đời mình mới có ý nghĩa.
- Bao la thay ánh sáng mặt trời, vĩ đại thay ân đức cha mẹ, rộng rãi thay tâm lượng người quân tử, to lớn thay lòng ích kỷ của kẻ tiểu nhân. (Dịch từ chữ *Tiểu nhân khí*: Khí có nhiều nghĩa: là lòng nóng giận, tánh

ích kỷ, tánh chật hẹp, nhỏ nhen).

- Cười là cách biểu đạt tình cảm; nhăn mày cũng là cách biểu đạt cảm tình. La hét là cách phát âm; nói năng cũng là cách phát âm. Nhưng cười thì đẹp đẽ hơn nhăn mặt néo mày. Nói năng thì tự nhiên tốt tế hơn la hét chưởi bới.
- Đối góc độ nhìn đời thì thế giới rộng rãi bao la vô ngần. Đối lập trường khi đối đãi, xử sự thì chẳng ai, chẳng việc gì không đem lại bình an nhẹ nhàng.
- Lúc bình thường chẳng sinh chuyện gì, bạn đối với người ta tốt lắm: đó chưa phải là công phu đâu. Khi gặp nghịch cảnh, sinh sự rắc rối, mà bạn vẫn tốt với người: đó mới chính là công phu.
- Cho dù dạo chơi trong nhân thế, mình cũng cần đoan chính đàng hoàng; chớ bê bối buông lung. Hãy cẩn thận, đừng khoác lác.
- Nói về tự do, mỗi người ai cũng nên tuân theo quan niệm đạo đức. Xã hội cần có luật pháp. Thiếu luật lệ, xã hội thành ra man dã. Man dã thì ngang ngược hoành hành. Lúc ấy, ai mạnh bạo, dám to tiếng, đầy dục vọng, có uy quyền, thì kẻ ấy tha hồ phóng túng. Khi tâm chẳng còn gì kèm chế thì sự tự do chạy mất, khó còn.
- Đạo đức là ngọn đèn sáng chiếu rọi phẩm cách một người. Đạo đức không phải là roi vọt dùng để hành hạ, làm nhục, làm khổ người ta.

Kinh Đà La Ni... (tiếp theo tr.14)

ta cứng dường mà không chịu nhận, lại còn ném trả lại nữa; tại sao ông ta lại quá quắt đến thế? Thật là chẳng biết điều chút nào!”

Khoảng chừng ba tháng sau thì Trương Ngọc Giai chết vì chứng *cancer*. Chẳng bao lâu sau thì vị Hòa Thượng nọ cũng bị *cancer*, bấy giờ có ai bái sám cho ông ta thì ông cũng không khỏi bệnh được. Ông ta có thể bái sám cho người khác được khỏi bệnh; thế mà bây giờ tất cả Hòa Thượng ở Hồng-kông đều bái sám, niệm Phật cho ông ta, thì lại không linh nghiệm, bệnh ông ta vẫn không thuyên giảm. Sau đó khoảng hơn một năm thì ông “Sư-phụ giả mạo” của tôi tạ thế. Đó cũng là “chết vì ác bệnh triền thân” vậy.

“Mười lăm là không bị chết vì tự sát, tự tử.” Loại “ác tử” thứ mười lăm là “chết vì tự sát, tự tử.”

“Tự sát, tự tử” (phi phạm tự hại) tức là tự đi tìm cái chết cho mình bằng cách uống thuốc độc, treo cổ, nhảy xuống giếng, lao xuống biển... hoặc vô số cách khác, vì chính mình không còn muốn sống nữa. Người trì tụng Chú Đại Bi thì không bao giờ tự hủy hoại đời mình.

¹ *Tương truyền, người Miêu người Dao bắt một trăm con côn trùng độc bỏ vào trong cái chén rồi đập lại để mặc cho chúng ăn thịt lẫn nhau; con cuối cùng còn sống sót gọi là “cổ,” đem làm thuốc độc bỏ cho người thì có thể khiến cho người hóa mê cuồng.*

◎待續





Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

*Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Yết Ma
Thiên giảng: Mỹ Quốc, Vạn Phật Thánh Thành, Hòa Thượng
Tuyên Hóa*

Kinh Văn:

Âm: PHỤC BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN! NHƯỢC CHÚ NHÂN THIÊN TỤNG TRÌ ĐẠI BI TÂM CHÚ GIẢ, ĐẮC THẬP NGŨ CHỦNG THIÊN SANH, BẤT THỌ THẬP NGŨ CHỦNG ÁC TỬ DÃ.”

Nghĩa: **Ngài lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các hàng trời, người tụng trì Đại Bi Tâm Chú, thì sẽ được mười lăm loại thiện sanh và không phải chịu mười lăm loại ác tử.”**

Lược Giảng:

Ngài—Quán Thế Âm Bồ-tát—lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các hàng trời, người tụng trì Đại Bi Tâm Chú, thì sẽ được mười lăm loại thiện sanh.” “Thiện sanh” tức là sự sinh sống tốt lành.

Nếu loài người ở nhân gian hoặc chư thiên ở cõi trời có thể học thuộc và siêng năng thọ trì *Kinh Đại Bi Tâm Đà-La-Ni* cùng Chú Đại Bi, thì họ sẽ được mười lăm việc tốt lành; “và không phải chịu mười lăm loại ác tử.” “Ác tử” là những cái chết tức tử do rủi ro, bất trắc. Nếu quý vị thành tâm trì tụng Chú Đại Bi thì sẽ tránh được mười lăm loại “ác tử.”

Kinh Văn:

Âm: “KỲ ÁC TỬ GIẢ:

NHẤT GIẢ, BẤT LINH KỲ CƠNG Ạ KHỐN KHỔ TỬ;
NHỊ GIẢ, BẤT VI GIÀ CẨM TRƯƠNG SỞ TỬ;
TAM GIẢ, BẤT VI OÁN GIA THÙ ĐỐI TỬ;
TỨ GIẢ, BẤT VI QUÂN TRẬN TƯƠNG SÁT TỬ;
NGŨ GIẢ, BẤT VI HỔ LANG ÁC THÚ TÀN HẠI TỬ;
LỤC GIẢ, BẤT VI ĐỘC XÀ NGOAN YẾT SỞ TRÚNG TỬ;
THẤT GIẢ, BẤT VI THUỶ HỎA PHẦN PHIÊU TỬ;
BÁT GIẢ, BẤT VI ĐỘC DƯỢC SỞ TRÚNG TỬ;
CỬU GIẢ, BẤT VI CỔ ĐỘC HẠI TỬ;
THẬP GIẢ, BẤT VI CUÔNG LOẠN THẤT NIỆM TỬ;
THẬP NHẤT GIẢ, BẤT VI SƠN THỌ NHAI NGẠN ĐỌA LẠC TỬ;
THẬP NHỊ GIẢ, BẤT VI ÁC NHÂN YẾM MỸ TỬ;
THẬP TAM GIẢ, BẤT VI TÀ THẦN ÁC QUỶ ĐẮC TIỆN TỬ;
THẬP TỨ GIẢ, BẤT VI ÁC BỆNH TRIỂN THÂN TỬ;
THẬP NGŨ GIẢ, BẤT VI PHI PHẬN TỰ HẠI TỬ.”

Nghĩa: “**Các loại ác tử đó là:**

**Một là không bị chết vì đói khát, khốn khổ;
Hai là không bị chết vì gông, tù, đòn roi;
Ba là không bị chết vì oan gia thù nghịch;
Bốn là không bị chết vì chiến trận tương tàn;
Năm là không bị chết vì cọp, sói, ác thú tàn hại;
Sáu là không bị chết vì trúng độc rắn, rết, bò cạp;
Bảy là không bị chết vì nước cuốn, lửa thiêu;
Tám là không bị chết vì trúng phải độc dược;
Chín là không bị chết vì cổ độc tác hại;**

**Mười là không bị chết vì điên loạn, mất trí;
Mười một là không bị chết vì núi lở, cây ngã,
vách đá sụp;
Mười hai là không bị chết vì kẻ ác thư ếm;
Mười ba là không bị chết vì tà thần, ác quỷ
thừa cơ làm hại;
Mười bốn là không bị chết vì ác bệnh triền
thân;
Mười lăm là không bị chết vì tự sát, tự tử.”**

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát bạch với Đức Phật: **“Các loại ác tử đó là: Một là không bị chết vì đói khát, khốn khổ.”** Loại “ác tử” (cái chết xấu) thứ nhất là “chết vì đói khát, khốn khổ.” Nếu quý vị tụng trì Chú Đại Bi thì sẽ không bao giờ bị đói khát, thiếu thốn. “Đói khát” tức là không có cơm ăn nước uống, phải chịu đói chịu khát mà chết. “Khốn khổ” tức là vô cùng vất vả cực khổ, không được vui sướng thoải mái. Con người có thể bị chết do đói, do lạnh, hoặc do nghèo nàn khốn khổ; song nếu thành tâm trì tụng Chú Đại Bi thì chúng ta sẽ không phải lâm vào các hoàn cảnh đó.

“Hai là không bị chết vì công, tù, đòn roi.” Loại “ác tử” thứ hai là **“chết vì công, tù, đòn roi.”**

“Công” là thứ hình cụ đeo ở cổ tội nhân. Ở Mỹ quốc không biết có thứ hình cụ này không, chứ ở nước Trung Hoa thì thời xưa người ta thường tròng cái công vào cổ của kẻ phạm pháp, rồi bắt đi diễu qua các đường phố cho mọi người đều trông thấy.

Nếu quý vị có thể thành tâm trì tụng Chú Đại Bi thì sẽ không bị chết do phải mang công cụ quá lâu ngày hoặc do tù đầy khổ sở, và cũng không bị đánh đập đến gãy tay gãy chân, đau đớn quá mà chết.

“Ba là không bị chết vì oan gia thù nghịch.” Loại “ác tử” thứ ba là “chết vì oan gia

thù nghịch.” Trên thế gian này, chúng ta hầu như ai cũng có “oan gia đối đầu.” “Oan gia” (kẻ có oán thù) tức là kẻ chỉ có thù hận, oán ghét, chứ không có thiện duyên với quý vị.

Những kẻ cứ mang lòng thù hận cũng rất đáng thương, vì tâm tư họ luôn trĩu nặng một nỗi phẫn uất, không thể nào giải tỏa được. Nói chung, họ bị bao phủ bởi một thứ oán khí u ám và sống trong sự thù ghét, hằn học—tôi thù anh, anh hận tôi. Chữ “thù” này cũng đồng nghĩa với chữ “cừu,” có nghĩa là căm ghét, thù hận. Người ta thường do những việc không ưng ý mà sanh ra thù hận, chống đối lẫn nhau.

“Bốn là không bị chết vì chiến trận tương tàn.” Loại “ác tử” thứ tư là “chết vì chiến trận tương tàn.” Những người có trì tụng Thần Chú Đại Bi thì cho dù phải ra chiến trường chiến đấu với địch quân, cũng không bị chết vì tên bay đạn lạc.

Cho nên, nếu quý vị nào có nhiệm vụ huấn luyện binh lính thì hãy dạy cho họ trì niệm Chú Đại Bi, để đến khi giao chiến họ không bị trúng đạn mà tử thương. Thế nhưng, nếu quý vị dùng Chú Đại Bi để huấn luyện binh lính đi gây chiến, thì tuy không bị tử trận, song cũng chẳng thể đánh thắng được! Đó là vì Bồ-tát không muốn nhân loại gây khởi chiến tranh, chém giết lẫn nhau.

“Năm là không bị chết vì cọp, sói, ác thú tàn hại.” Loại “ác tử” thứ năm là “chết vì bị cọp, sói, ác thú tàn hại.” Nếu quý vị trì tụng Chú Đại Bi thì sẽ không bị cọp beo, chó sói, hoặc những thú dữ khác cắn chết hay tàn hại.

“Sáu là không bị chết vì trúng độc rắn, rết, bò cạp.” Loại “ác tử” thứ sáu là “chết vì bị trúng độc của rắn, rết, bò cạp.” Rắn, rết (một loại rắn thân màu đen tuyền) và bò cạp đều có nọc độc; người nào chẳng may trúng phải nọc độc của chúng thì đành bó tay chịu chết, vô phương cứu chữa. Tuy nhiên, nếu quý vị trì tụng

Chú Đại Bi thì sẽ không bị nọc của các độc trùng đó làm hại đến tánh mạng.

“Bảy là không bị chết vì nước cuốn, lửa thiêu.” Loại “ác tử” thứ bảy là “chết vì bị nước cuốn, lửa thiêu.” Người trì tụng Chú Đại Bi thì “xuống nước không chìm, vào lửa không cháy.” Thế nào là “xuống nước không chìm, vào lửa không cháy”? Trước đây tôi có kể cho quý vị nghe một công án về vấn đề này, song vẫn có nhiều người chưa được nghe, vậy hôm nay tôi kể lại một lần nữa.

Thuở trước, có một Đạo-sĩ nọ chuyên tu luyện công phu “xuất huyền nhập tẩn.” Công phu “xuất huyền nhập tẩn” là gì? Người luyện được công phu này thì có thể khiến cho một hình nhân nho nhỏ xuất ra từ đỉnh đầu của mình để đi đây đi đó, và rồi vẫn có thể trở về nhập vào xác thân lại như cũ. Hình nhân xuất ra gọi là “xuất huyền,” trở về lại với nhục thân gọi là “nhập tẩn.”

Vị Đạo-sĩ “xuất huyền nhập tẩn” này thường đi khắp nơi để tham vấn, học hỏi. Một hôm, ông đi ngang qua một ngôi chùa nhỏ, trong chùa chỉ có một thầy Tỳ-kheo già và một chú Sa-di còn nhỏ tuổi ở đó tu hành. Bấy giờ trời cũng vừa sập tối, ông bèn vào chùa xin tá túc qua đêm.

Đến khuya hôm ấy, vị Đạo-sĩ ngồi tĩnh tọa, dùng công phu “xuất huyền” mà xuất ra ngoài dạo chơi. Ông tới thăm Nhật Bản, rồi sang Đức, sang Úc... Tuy những nơi đó toàn là người ngoại quốc và ông cũng chẳng hiểu được ngôn ngữ của họ, song ông vẫn muốn viếng thăm các danh lam thắng cảnh cho thỏa lòng hiếu kỳ. Ông cứ thông thả dạo khắp đó đây, ung dung chiêm ngưỡng các kỳ quan của thế giới. Rất có thể là ông cũng có đến Hoa Kỳ và ngắm nghĩa cầu Kim Môn (Golden Gate Bridge): “Ồ! Cầu Kim Môn có kiến trúc đẹp thật, quả là một công trình vĩ đại!”; rồi mãi mê nhìn ngắm đến quên mất

chuyện trở về.

Sáng sớm hôm sau, lúc ăn điểm tâm, vị Tỳ-kheo già bảo chú Sa-di: “Con hãy vào mời ông khách ngủ trọ hôm qua ra dùng điểm tâm!”

Chú Sa-di đến phòng dành cho vị Đạo-sĩ thì thấy ông đang ngồi yên... bất động: “Ồ! Ông ấy ngồi mà viên tịch rồi!” Thế là chú hốt hãi chạy đi báo cho vị Tỳ-kheo hay: “Sư-phụ ơi! Ông khách xin tá túc tối qua đã viên tịch rồi!”

Vị Tỳ-kheo vội vã vào xem thì thấy quả thật vị Đạo-sĩ đã chết rồi. Thật ra, đó là vì trong khi “xuất huyền” thì nhục thân của ông Đạo-sĩ nọ không còn hô hấp, mà tim mạch cũng ngừng đập, nên tình trạng lúc ấy trông chẳng khác gì một xác chết vậy.

Vị Tỳ-kheo già bảo: “Ồ! Ông ấy chết thật rồi! Thôi thì chúng ta hãy làm lễ hỏa táng cho ông ấy vậy.” Và chẳng mấy chốc thì nhục thân của vị Đạo-sĩ đã trở thành một đồng tro tàn!

Bấy giờ, vị Đạo-sĩ sau khi “xuất huyền” đi du ngoạn thỏa thích rồi (mà không tốn tiền mua vé máy bay!), bèn tính chuyện trở về để “nhập tẩn.” Trở về, mới hay nhục thân của mình không còn ở chỗ cũ nữa, ông hốt hoảng lùng kiếm khắp nơi song vẫn không tìm ra. Thế là tối đến, ông liền tới ngôi chùa nhỏ nọ quát hỏi om sòm: “Các người đem cái “nhà” của ta đi đâu? Hãy trả “nhà” lại cho ta!” (“nhà” là ám chỉ nhục thân của ông.)

Vị Tỳ-kheo già cùng chú Sa-di nghe thấy thì kinh ngạc nhìn nhau: “Ai thế? Ai nói gì đấy?” Bởi vì tuy cũng là người tu hành, song họ chưa có được Ngũ Nhãn, Lục Thông; bằng không, họ có thể nhìn thấy và biết rằng vị khách hôm nọ đã trở về. Chính vì chỉ nghe có tiếng nói chứ không thấy dáng người nên cả hai thầy **trò đều cho rằng đó là ma quỷ đến quấy phá: “Ồ, đó hẳn là hồn ma của ông khách hôm nọ trở về đòi nhà chứ gì?!”**

Hôm đầu tiên thì đêm đến “hồn ma” của vị

Đạo-sĩ mới tới chùa để đòi nhà, nhưng qua hôm sau thì trời vừa nhá nhem tối là ông đã đến rồi. Và kể từ đó, hôm nào ông cũng đến, có lúc ngay cả giữa ban ngày mà ông cũng đến kêu réo đòi nhà. Trong khoảng hơn một tháng, ngày nào ông cũng đến chùa nằng nặc đòi nhà như thế, khiến cho lão Tỳ-kheo và chú Sa-di sanh lòng sợ hãi: “Chắc, trong chùa có ma thật rồi! Thế này thì e rằng chúng ta phải lánh đi nơi khác mà thôi; không thể nào ở đây được nữa!” Thế là họ quyết định bỏ chùa mà đi.

Chiều hôm đó, hai thầy trò đang chuẩn bị để ngày mai dọn đi, thì có một nhà Sư đến xin tá túc. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo già bảo chú Sa-di: “Con hãy thưa với ông ấy rằng chúng ta hiện nay không cho khách ngủ trọ nữa! Lần trước đã xảy ra chuyện rắc rối quá rồi!”

Chú Sa-di thưa lại với vị Sư mới đến: “Xin Thầy hãy đến nơi khác tá túc. Chùa chúng con hiện nay không cho ngủ trọ nữa ạ.”

Vị Sư nọ gạn hỏi: “Nhà chùa hiện nay không



cho ngủ trọ nữa ư? Như thế có nghĩa là trước kia thì chùa vẫn cho khách ngủ trọ! Vậy thì tại sao bây giờ lại không cho nữa? Chú có thể cho ta biết nguyên do chăng?”

Chú Sa-di bèn kể lẽ sự tình: “Bởi vì trước kia có một ông khách xin tá túc và rồi viên tịch tại đây. Chúng con đã hỏa thiêu nhục thân của ông ấy, bây giờ ngày nào hồn ma của ông ấy cũng đến đòi nhà. Cho nên nay nhà chùa không dám cho khách ngủ trọ nữa; vả lại, chùa chúng con cũng sắp dọn đi nơi khác rồi.”

Vị Sư nọ gật gù: “Ồ, thì ra là như thế! Không sao, ta có thể trị được ma quỷ. Ta có cách khiến cho con ma đó phải chịu đầu hàng, tòng phục.”

Nghe vị Sư nói như thế thì chú Sa-di mừng rỡ reo lên: “Thế thì để con vào thưa lại với Sư-phụ, xem Sư-phụ định liệu ra sao!” Nói dứt lời, chú hớn hờ chạy về liêu phòng bạch cùng vị Tỳ-kheo: “Bạch Sư-phụ! Ông Sư mới đến ấy bảo rằng có thể trị được ma quỷ. Ông ấy muốn ngủ trọ một đêm, chẳng hay Sư-phụ có bằng lòng chăng?”

Vị Tỳ-kheo đáp với vẻ đắn đo: “Ậy! Ông ta nói trị được ma quỷ là nói gạt con đấy! Chúng ta là người xuất gia mà đều không trị được ma quỷ, ông ấy cũng như chúng ta thôi, thì làm sao mà trị được chúng? Mà thôi, bất luận có trị được hay không thì chúng ta cũng cứ để cho ông ấy tá túc một đêm rồi hẵng hay!” Chú ý của vị Tỳ-kheo là cứ thử xem sao—vị Sư nọ nếu trị được con ma này thì tốt, mà dẫu không trị nổi nó thì cũng không sao, đằng nào ông ta cũng chỉ ở nhờ có một đêm! Và thế là vị Sư nọ được mời ở lại chùa.

Bấy giờ, vị Sư nọ hỏi hai thầy trò: “Chẳng hay ông khách nọ chết ở phòng nào? Bây giờ ông ta đòi trả nhà, thế thì ông ta ở đâu chui ra mà đòi nhà?”

Vị Tỳ-kheo đáp: “Ông ấy ở tại liêu phòng phía tây. Ông ấy đến hôm trước thì hôm sau

viên tịch; và cũng từ đó bắt đầu có ma quỷ đến đòi nhà. Hết mặt trời vừa lặn là ông ấy lại đến; theo Thầy thì chúng ta phải làm gì bây giờ?”

Vị Sư nói: “Dễ thôi! Xin Sư-phụ hãy chuẩn bị cho tôi một chậu nước thật lớn, đồng thời đốt một đồng lửa trong phòng của tôi. Sư-phụ hãy làm theo lời tôi dặn đi, rồi đâu sẽ vào đấy thôi!”

Tối hôm đó, quả nhiên có tiếng kêu róc: “Bớ các người, các người đem cái nhà của ta đi đâu? Hãy trả nhà lại cho ta, mau lên!”

Khi ấy, nhà Sư biết trị quỷ mới cất tiếng hỏi: “Nhà của ông ư? Nhà của ông ở trong chậu nước ấy, ông vào trong đó mà tìm!” Thế là vị Đạo-sĩ liền nhảy vào chậu nước, loay hoay tìm kiếm, rồi nói: “Không có!”

Vị Sư nọ điềm nhiên hỏi lại: “Không có à? Thế thì phải ở trong đồng lửa đằng kia đấy thôi, ông mau đến đó tìm thử xem!” Ông Đạo-sĩ lại nhảy vào đồng lửa, chạy vô chạy ra sục sạo một lúc lâu, rồi thất vọng la lên: “Cũng không có! Nhà của ta không có trong đồng lửa này!”

Bấy giờ vị Sư mới chậm rãi hỏi: “Này ‘ông Thượng Tọa’! Ông bây giờ xuống nước không chìm, vào lửa không cháy; thế thì ông còn tìm ‘nhà’ để làm gì nữa?!” Nghe nói như thế, vị Đạo-sĩ chợt khai ngộ: “Ừ nhỉ!” Và từ đó, ngôi chùa nhỏ được yên ổn, không bị ma quỷ quấy rầy nữa, và vị Tỳ-kheo già cùng chú Sa-di cũng không phải dọn đi nơi khác.

Trên đây là một nguy cơ của việc sử dụng công phu “xuất huyền nhập tẫn.” Tuy là có thể dạo chơi khắp nơi tùy thích, nhưng nếu không gặp được người thông hiểu hoặc có kinh nghiệm về công phu này, rủi ro bị kẻ khác thiêu mất xác thân của mình, thì sẽ không còn “nhà” mà trở về nữa!

“Tám là không bị chết vì trúng phải độc dược.” Loại “ác tử” thứ tám là “chết vì trúng phải độc dược.”

Thuở trước, Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã từng ăn

thức ăn có trộn thuốc độc, và khi Ngài nôn ra lại thì các thức ấy đều biến thành rắn cả—đó là vì những kẻ đố kỵ Ngài đã trộn nọc rắn vào thức ăn để đầu độc Ngài; song nhờ Ngài trì tụng Chú Đại Bi nên không bị chết bởi thuốc độc. Ngài bị đầu độc đến sáu lần; sau cùng Ngài tự nghĩ: “Cần gì mà phải rắc rối như thế nhỉ? Ta chỉ làm cho người khác thêm sanh ác tâm mà thôi!” Và thế là Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma bèn giả vờ bị trúng độc mà chết, chứ sự thật thì Ngài không phải chết vì độc dược; vì sao? Vì Ngài có trì tụng Chú Đại Bi!

“Chín là không bị chết vì cổ độc tác hại.”

Loại “ác tử” thứ chín là “chết vì bị cổ độc tác hại.” Ở Nam Dương, Singapore, Malaysia, Việt Nam, Thái Lan, và luôn cả ở tỉnh Quảng-đông (Trung Hoa), người ta có luyện được những loại thuốc độc cực mạnh và vô cùng lợi hại, gọi là “cổ độc.” Có rất nhiều loại “cổ độc”¹; có loại chỉ cần ăn một chút xíu nhưng khi vào đến bụng thì nó lại phình to ra, khiến cho nạn nhân bị trương bụng mà chết. Tuy nhiên, nếu quý vị thành tâm trì tụng Chú Đại Bi thì không có độc chất nào có thể hại được quý vị.

“Mười là không bị chết vì điên loạn, mất trí.” Loại “ác tử” thứ mười là “chết vì bị điên loạn, mất trí.” Người trì tụng Chú Đại Bi thì không bị chết do điên cuồng mê loạn, hoặc do đầu óc không được tỉnh táo.

“Mười một là không bị chết vì núi lở, cây ngã, vách đá sụp.” Loại “ác tử” thứ mười một là “chết vì núi lở, cây ngã, vách đá sụp.” Những người chuyên tâm trì tụng Chú Đại Bi thì không bị các cây to ngã xuống đè chết, không bị đá từ trên núi lăn xuống đè chết, và cũng không bị tường thành đổ sụp xuống đè chết.

“Mười hai là không bị chết vì kẻ ác thư ếm.” Loại “ác tử” thứ mười hai là “chết vì bị kẻ ác thư ếm.” Có nhiều kẻ dùng “ác chú” để trừ ếm, khiến cho người ta nằm mộng thấy những

điều sợ hãi, hoặc dùng tà thuật để “thư” cho người ta chết.

“Kẻ ác thư ếm” tức là kẻ ác ấy có “tà chú” nên có thể âm thầm ám hại người khác; tương tự như trường hợp cô gái Ma Đăng Già dùng tà chú của phái ngoại đạo “hoàng phát” (tóc vàng) để bắt cóc Tôn-giả A-Nan vậy. Tà chú có thể làm cho đầu óc người ta trở nên mê muội, không còn tri giác, cũng không còn sáng suốt để làm chủ chính mình nữa; do đó bị kẻ dùng chú khống chế, sai sử một cách dễ dàng.

“Mười ba là không bị chết vì tà thần, ác quỷ thừa cơ làm hại.” Loại “ác tử” thứ mười ba là “chết vì tà thần, ác quỷ thừa cơ làm hại.” Quý vị trì tụng Chú Đại Bi thì tà thần, ác quỷ không có cơ hội hãm hại hoặc giết chết quý vị.

“Mười bốn là không bị chết vì ác bệnh triền thân.” Loại “ác tử” thứ mười bốn là “chết vì ác bệnh triền thân.” Người trì tụng Chú Đại Bi thì không bị mắc phải “ác bệnh.” “Ác bệnh” tức là các loại bệnh trầm trọng, ngặt nghèo, như bệnh tê bại, không nhúc nhích được, hoặc các bệnh nan y khác. *Cancer* (ung thư) cũng thuộc loại “ác bệnh” vậy.

Ở Hồng-kông có một vị Hòa Thượng rất nổi tiếng tên là Định Tây, ông mắc bệnh *cancer* và sau hơn một năm thì chết vì “ác bệnh” này. Tôi tin rằng ông ta không thành tâm tin tưởng ở Chú Đại Bi! Tuy rằng ông bảo người ta tu hành song chính bản thân ông lại chẳng mấy chú ý dụng công tu tập, cho nên mới mắc *cancer*.

Tôi bảo cho quý vị biết, ông ta là người rất háo danh, ở Hồng-kông chuyên môn “mua danh chuốc tiếng”! Ông rêu rao cùng khắp cả Hồng-kông rằng Pháp Sư Độ Luân là đệ tử của ông ta! Thật là hoang đường! Hoàn toàn không có chuyện đó! Tôi với ông ta phải nói là chẳng quen biết, chẳng liên can gì với nhau cả, thậm chí còn ở cách xa nhau cả mấy ngàn dặm đường!

Lúc tôi còn ở Đông Bắc thì ông ta hoàn toàn

không biết gì về tôi cả. Chỉ có sau khi tôi đến Hồng-kông thì số người tín ngưỡng tôi rất đông đảo, ông bèn nói với mọi người rằng tôi là đệ tử của ông! Bởi rất nhiều người tin tưởng tôi, vậy nếu ông ta là sư phụ của tôi thì đương nhiên là ai nấy sẽ càng tôn kính ông ta hơn nữa; cũng tương tự như trường hợp một vị Pháp Sư nọ nói Hư Vân Lão Hòa Thượng là đệ tử của y vậy!

Lúc tôi ở Hồng-kông, có một người họ Trương nọ mắc bệnh *cancer* mà sáu vị bác sĩ nổi tiếng là cao minh nhất của Hồng-kông thời ấy đều chẩn đoán về bệnh tình của anh ta rằng: “Nội trong một trăm ngày chắc chắn sẽ chết, không thể nào sống nổi!”

Họ Trương này quy y với tôi vào ngày 18 tháng 5 âm lịch, và sau lễ quy y thì tôi có khuyên anh ta nên phát tâm làm chút việc công đức. Tôi nói: “Nếu anh chịu làm đúng theo lời tôi dặn thì tôi bảo đảm rằng không phải chỉ *nội* trong một trăm ngày, mà *ngoài* một trăm ngày, anh vẫn chưa phải chết! Nhưng, phải nhớ là làm theo cách tôi đã bảo!” Tức là phải làm gì?

Nhân vì lúc bấy giờ người xuất gia từ Đại-lục (Trung Quốc) tỵ nạn sang Hồng-kông rất đông, có đến ba, bốn ngàn vị, mà hầu hết đều bị thiếu thốn về mọi mặt; tôi bèn khuyên họ Trương rằng: “Anh nên phát tâm cúng dường mỗi vị xuất gia hai mươi đồng và một súc vải Hoa-kỳ (một súc vải có thể may được tới mấy bộ đồ). Nếu anh có thể làm như thế để kết thiện duyên với những vị xuất gia này, tôi bảo đảm rằng anh sẽ chưa phải chết!”

Họ Trương liền phát nguyện, hứa sẽ y lời. Anh ta còn nói là nếu trong vòng một trăm ngày mà anh ta không chết, thì sẽ bố thí cho tôi hai trăm ngàn Mỹ kim. Anh ta là một người rất giàu có ở Hồng-kông, tài sản có đến bạc tỷ; song đều là do làm ăn bất chánh mà có được.

Đến kỳ hạn một trăm ngày mà bác sĩ đã chẩn định, họ Trương quả nhiên vẫn chưa chết.

Trong thời gian này, vị Hòa Thượng bị *cancer* mà tôi nói ban nãy (bấy giờ chưa bị *cancer*), có giúp họ Trương lạy sám hối. Lạy sám gì? Lạy Dược Sư Sám, mỗi tuần mỗi lạy Sám Dược Sư. Thấy đã quá một trăm ngày mà họ Trương vẫn chưa chết, vị Hòa Thượng nọ bèn kể lể với anh ta rằng đó là nhờ công đức bái sám của mình!

Thật ra, chỉ vì họ Trương là người giàu có, chứ nếu là kẻ không có tiền thì ông Hòa Thượng nọ nhất định chẳng chịu bái sám cho! Và rốt cuộc là họ Trương nọ, với tôi thì chẳng thực hiện lời hứa; còn vị Hòa Thượng nọ thì đã có công bái sám nên được tặng cho năm ngàn đồng. Vị Hòa Thượng đó còn nói với họ Trương: “Năm ngàn đồng này là phí tổn hành lễ bái sám, nhờ công đức bái sám này mà anh khỏi phải chết

đấy!”

Người họ Trương này chính là Trương Ngọc Giai. Sau đó, họ Trương sống thêm được tám năm nữa. Vào tháng giêng năm ấy, nhân ngày đầu năm, tôi nói với mọi người rằng: “Năm nay, nếu Trương Ngọc Giai có gặp phải chuyện gì mà đến khẩn cầu tôi, thì cho dù anh ta có quỳ trước cửa đến ba năm đi nữa, tôi cũng chẳng ngó ngang tới!”

Bởi tôi chờ đợi đã tám năm rồi mà anh ta vẫn chưa chịu thực hiện lời nguyện. Tôi không thể xem đó như món nợ, phải đi đòi: “Anh chưa chết, thế thì phải đưa tôi hai trăm ngàn Mỹ kim!” Tôi không làm như thế được, cho nên tôi chỉ tuyên bố: “Tôi đợi đã tám năm rồi mà anh ta vẫn không phát tâm; vậy bắt đầu từ hôm nay trở đi, nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra cho Trương Ngọc Giai, tôi đều không biết đến!”

Sau khi tôi tuyên bố như thế chưa được bao lâu, Trương Ngọc Giai bệnh nặng trở lại và lâm vào tình trạng nguy kịch. Họ Trương bèn bảo người nhà đến tìm tôi, nhưng bao nhiêu lần tôi đều từ chối không gặp, thậm chí không mở cửa cho họ vào nữa: “Các người đến tìm tôi, song tôi không muốn tiếp các người!” Đây là một việc mà hầu hết những người xuất gia ở Hồng-kông chẳng mấy ai làm được! Người giàu có như thế đến thăm mà còn không chịu tiếp, không cho gặp mặt, thì thật là... không thể *hiểu nổi!!!* Cho nên tôi bị rất nhiều người phê bình: “Thật là không thông hiểu Phật Pháp gì cả! Người ta tới xin gặp mà cứ không chịu cho gặp!”

Có một lần, họ Trương cho người mang đến tặng tôi hai trăm đồng, tôi ném tiền ra ngoài cửa trả lại cho y. Do đó, những người xuất gia ở chỗ vị Hòa Thượng nọ đều bất bình và chỉ trích tôi: “Ông ta không phải là người xuất gia! Người



(xin xem tiếp trang 7)



KINH LĂNG NGHIÊM

NĂM MƯỜI ẤM MA

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco 1968

Kinh Văn:

Lại nữa, khi người ấy dùng tâm cứu xét một cách tinh ròng ánh sáng nhiệm mầu ấy, quán sát không dừng, đè nén, hàng phục tâm mình, ngăn không cho nó kích động đến chỗ thái quá. Bỗng đứng hư không mười phương biến thành màu sắc của bảy loại châu báu hoặc màu sắc của trăm loại châu báu, đồng thời cùng khắp, không ngăn ngại nhau. Những màu xanh, vàng, đỏ, trắng hiện ra rõ ràng. Cảnh giới này gọi là “*Sức công phu hàng phục vọng tâm quá phần*”. Đó là trạng thái tạm thời không phải là chứng Thánh. Nếu không khởi tâm cho rằng mình chứng Thánh, đó gọi là cảnh giới tốt. Còn nếu nghĩ rằng mình là bậc Thánh, liền rơi vào tà ma.

Giảng:

Lại nữa, khi người ấy dùng tâm cứu xét một cách tinh ròng ánh sáng suốt nhiệm mầu ấy, quán xét không dừng, đè nén hàng phục tâm mình, không cho nó kích động thái quá. Ông cố gắng chế ngự, ngăn dứt tâm mình, ép giữ không cho nó kích động, mạnh mẽ quá đà. Bỗng đứng hư không trong mười phương biến thành màu sắc của bảy loại báu, hoặc màu sắc của trăm loại châu báu, đồng thời cùng khắp, đầy khắp không gian mà không ngăn ngại

lẫn nhau. Chúng không hề chướng ngại nhau. Những loại màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng đều hiện ra rõ ràng. Mỗi thứ đều phô bày màu sắc riêng biệt của nó. Cảnh giới này gọi là: “*Sức hàng phục vọng tâm quá phần*”. Ông dụng công tu hành chế ngự vọng tâm, không để cho vọng tưởng xen vào, không để cho nó dấy khởi những tạp niệm. Sau khi sự kiềm chế ấy xảy ra một thời gian dài, nó trở nên căng thẳng quá mức. Đó là ông đã vượt quá mức độ bình thường lẽ ra nên có.

Đó là trạng thái tạm thời không phải là chứng Thánh. Ông chỉ tạm thời thấy được sắc mầu bảy báu trong không trung thôi. Vậy nên trạng thái này không có nghĩa là ông đã chứng được Thánh quả.

Nếu không khởi tâm cho mình đã chứng Thánh, đó là trạng thái tốt. Sẽ là hoàn toàn tốt đẹp, không phải là tình trạng xấu. Còn nếu nghĩ rằng mình là bậc Thánh, liền rơi vào tà kiến. Liền bị lũ tà ma vây khốn, ông tức sẽ đọa lạc.

Kinh Văn:

Lại nữa, khi người ấy dùng tâm tham cứu đến chỗ lặng suốt, cho đến khi ánh sáng tinh thuần không còn tán loạn. Bỗng nhiên giữa đêm có thể thấy các thứ vật hiện ra trong phòng tối, không khác gì ban ngày, trong khi

các thứ ở trong phòng tối cũng không biến mất. Cảnh giới đó gọi là: **“Tinh luyện tâm vi tế đến chỗ cực điểm và cái thấy vô cùng trong lặng, nên thấy được trong bóng tối”**. Đó là cảnh giới nhất thời, không phải chứng Thánh. Nếu không khởi tâm chứng Thánh quả, đó là cảnh giới tốt, nếu nghĩ là chứng Thánh, liền rơi vào tà ma.

Giảng:

Lại nữa, khi có người dùng tâm tham cứu đến chỗ lặng suốt, cho đến khi ánh sáng tinh thuần không còn tán loạn. Lại nữa, khi người ấy dùng tâm trong định quán sát cảnh giới, cho đến khi linh quang từ tâm sáng suốt trở nên rất lắng đọng, không tán loạn nữa, ông ta đạt được một loại định lực. **Bỗng nhiên giữa đêm có thể thấy các thứ vật hiện ra trong phòng tối**, trong ngôi nhà không có ánh sáng vào ban đêm, không khác gì ban ngày, trong khi các vật ở trong phòng tối cũng không biến mất. Không những ông ta có thể thấy các vật ở trong nhà mà còn có thể thấy được các vật ở bên ngoài ngôi nhà. Không những ông chỉ thấy được đồ vật đã có sẵn trong nhà, mà ông sẽ thấy được rất rõ ràng những vật từ bên ngoài đến hiện ra trong nhà.

Cảnh giới này gọi là: **“tinh luyện tâm vi tế đến chỗ cực điểm và cái thấy vô cùng trong lặng, nên thấy được trong bóng tối.”** Tâm ông được tinh lọc đến chỗ cực điểm và cái thấy của ông được thanh tịnh đến mức tột cùng. Với cái nhìn trong suốt ấy, ông có thể nhìn được mọi vật ngay trong bóng tối. **Nhưng đó chỉ là trạng thái tạm thời, không phải là chứng Thánh.** Ông chớ cho là chứng Thánh quả bởi vì đó không phải là chứng Thánh quả. **Nếu không khởi tâm chứng Thánh gọi là cảnh giới lành.** Nếu nghĩ mình chứng Thánh liền mắc vào tà ma. Nếu ông khởi tâm tự cao tự mãn, nghĩ rằng mình đã đạt được công phu ghê gớm trong khi tu hành, thì

ông sẽ tự rước lấy ma chướng vào mình.

Một số người tu, khi thanh tịnh đến tột điểm, thì bỗng dưng có thể thấy hết mọi vật. Thế nào có thể thấy hết mọi vật? Bởi vì vị đó đã mở Phật nhãn. Tuy nhiên, không phải ai ai cũng có thể mở Phật nhãn, cũng không phải một khi mở rồi thì vĩnh viễn mở hoài. Cảnh giới mà vị hành giả cảm nghiệm diễn tả trong đoạn kinh này, chỉ là cảnh giới Phật nhãn khai mở tạm thời, cho nên khiến cho ông ta có thể ở trong phòng tối mà thấy được mọi vật như là đang ở chỗ sáng vậy. Tôi cũng mới nói là, ông ta không những thấy hết những vật hiện có trong phòng, mà những gì từ bên ngoài đến ông ta cũng thấy rõ ràng. Vậy thì từ bên ngoài đến là những gì? Quý vị có thể thấy thần, hoặc quỷ, hoặc Bồ tát, hoặc Phật từ ngoài vào. Cảnh giới này không nhất định là quý vị sẽ gặp phải!

Các cảnh giới diễn tả trên không phải cố định, cũng không phải mọi người nhất định đều phải trải qua, cũng không phải mọi người nhất định không trải qua. Đây chẳng qua là cảnh giới mà có lúc người tu gặp phải. Do vậy quý vị chớ nghĩ rằng người tu đều gặp cảnh giới giống nhau. Không phải vậy đâu!

Nói tới Phật nhãn thì có người khai mở Phật nhãn rồi vĩnh viễn mở khai nó. Đó gọi là “báo đắc thông” (thần thông do quả báo mà ra). Thế nào là báo đắc thông? Như kiếp trước quý vị tu hành dụng công, tu trì Pháp Thiên Thủ Thiên Nhân nên cảm ứng đời kiếp kiếp đều khai mở đặng Phật nhãn. Có người khai nhãn nhưng chỉ tạm thời, không vĩnh viễn. Vì sao không vĩnh viễn? Vì tâm của y không phải mỗi giây mỗi phút lúc nào cũng thanh tịnh. Nếu quý vị đời trước có tu Đại Bi Pháp thì có thể khai nhãn vĩnh viễn. Do đó việc khai nhãn có khác biệt, không đồng.

(còn tiếp)



Gậy Kim Cang Hét

Từ số này, chúng tôi xin đăng mục "Vấn Đáp" này, lấy tên là "Gậy Kinh Cang Hét". Có lẽ chúng ta cũng có những thắc mắc tương tự, tuy rằng Hòa Thượng trả lời có tính cách đương cơ, hy vọng nó là những tiếng hét, những cái đánh giúp chúng ta bớt đi mê mờ.

BDH

Hỏi: Làm sao để cải thiện sự liên hệ giữa người với nhau, nhất là ngăn không cho xảy ra việc, trong công sở sau lưng nói xấu nhau?

Đáp: Nếu quý vị không làm gì xấu thì người mà nói xấu quý vị là không đúng rồi; nhưng nếu đã làm điều sai quấy rồi thì đó là đề mục để cho người bàn luận, thì họ càng nói xấu về con chường nào thì càng tốt chường nấy chớ sao.

Hỏi: Tai kiếp xảy đến cho nhân loại một ngày một nhiều. Vậy nên làm sao để tiêu tai hóa giải, cứu mình cứu người đây?

Đáp: Thế gian này sẽ không còn tai kiếp nếu chúng ta đều không nóng giận không đấu tranh, không gậy gắm và không tàn hại lẫn nhau.

Hỏi: Con thường cảm thấy thân tâm không an, ngồi không yên, đứng cũng không yên, vậy con nên làm sao?

Đáp: Niệm chú Đại Bi, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát và không được vọng ngữ.

Hỏi: Theo thuyết Phật giáo: "Không thể

chuyển định nghiệp," vậy nếu tạo ác nghiệp thì nhất định phải thọ quả báo phải không?

Đáp: Tuy nói không thể thay đổi định nghiệp nhưng nhờ vào lực tam muội của Phật và Bồ Tát gia trì nên tội nghiệp cũng có thể được tiêu trừ, nhưng với điều kiện là chúng ta phải sanh tâm đại sám hối, hết sức chân thành, đặt hết lòng tin, đại dũng cảm để cải thiện. Cho nên nói:

"Giận nộ sanh hoan hỷ,

Người chết sẽ sống lại.

Nếu nói đây là giả,

Nên biết Phật không dối bao giờ?"

Tội lỗi ngập trời, một khi sám hối thì tan. Không luận tội nghiệp nặng nề bao nhiêu đi nữa nhưng nếu thật phát đại bồ đề tâm, hết lòng tin ngưỡng Tam bảo, Thiện tri thức để tu công chuộc tội. Lúc tu hành tích tụ công đức đủ rồi thì tai nạn, bệnh đau đều sẽ tự tiêu diệt.

Hỏi: Tại sao người ta lại bị nghèo cùng?

Đáp: Tại vì kiếp trước họ không biết tạo công đức, cũng không trồng thiện căn mà chỉ biết mặc cả chút ít lời lãi, lo được lo mất, cho nên đời này mới không được phước báo mà bị nghèo khổ.

Hỏi: Người ăn thịt có được khai ngộ không?

Đáp: Người ăn thịt nếu có miệng lớn với một nuốt mà nuốt trọn cả một con heo, một con dê hay một con bò thì có thể khai ngộ. Còn nếu không có cái miệng to như thế, thì không ai bảo đảm là có thể khai ngộ được!

Hỏi: Khi cầu nguyện, tức nhiên trong ta cảm được linh khí khiến cho vạn vật được lợi lạc, vậy chúng ta có cần làm thêm việc thiện gì ở ngoài nữa không?

Đáp: Tu đạo nên phải “trong công, ngoài quả”. Chúng ta không chỉ nghiêng về một bên. Lập công bên ngoài, tức không chấp vào công mình đã làm. Trong tu đức nên tịnh tâm, ít dục. Nếu có tịnh an tâm ý, ít dục vọng thì mới có lợi ích cho mình. Khi trừ được tâm tham thì sẽ làm lợi cho người.

Hỏi:

1) *Phật, Bồ Tát làm thế nào để giúp chúng sanh mang nghiệp chướng?*

2) *Làm sao để phân biệt ra ai là minh sư?*

Đáp:

1) Các vị có tội mà biết sửa đổi thì Phật, Bồ Tát có quyền lực khiến các vị không tội. Còn nếu có lỗi mà không biết sửa sai lại nương Phật, Bồ Tát mang tội chướng cho mình thì là không có chỗ nói rồi.

2) Nếu muốn phân biệt ai là minh sư thì hãy xét coi vị đó có tranh, có tham, có ích kỷ, có tự lợi không? Coi vị đó có dùng phương tiện xảo thuật, nói vọng không? Nếu là người như vậy mà cho là Thiện tri thức thì cũng hết chỗ nói rồi.

Hỏi: Làm sao để trừ ba độc tham sân si?

Đáp: Người xuất gia mỗi ngày đều học cách diệt tham sân si. Các vị ngay cả nhà còn chưa ra được mà muốn một lúc trừ ba độc, tham, sân, si à! Nếu thật muốn trừ ba độc thì nên học theo cư sĩ họ Bàn đem gia sản, châu báu đổ xuống biển hết. Các vị làm vậy được không?

Hỏi: Như người độc thân thì có thể làm được. Còn người đã có gia đình thì không cách nào làm được. Nếu đổ của báu ra biển thì có lợi ích gì?

Đáp: Các vị chắc hoài nghi về sự chứng

đạo của ông Bàn cư sĩ chỗ gì? Ông ta vì quá ngu như vậy nên mới chứng được đạo đấy. Các vị bây giờ thì quá thông minh đi!

Hỏi: Lúc xưa con đã từng giết qua hơn vạn con trùng phân, trùng đất. Nếu trì Chú Vãng Sanh thì trì bao nhiêu lần mới tiêu trừ những tội nghiệp sát sanh này?

Đáp: Nếu con đoạn được dục niệm thì chỉ trì một câu chú thôi cũng linh ứng. Còn nếu không muốn đoạn trừ dục niệm thì dầu cho trì cả vạn câu cũng không có linh nghiệm.

Hỏi: Làm sao để không nổi nóng vì vô minh?

Đáp: Tu pháp môn nhẫn nhục Ba la mật, tuyệt đối không được phát giận. Điểm then chốt nhất là chúng ta sẽ có trí huệ nếu chúng ta không nổi nóng.

Hỏi: Nhiều sự khổ nạn từ đâu tới?

Đáp: Tại vì con không buông được tài, sắc, danh, thực, thù y (ngủ). Nếu xả bỏ ngũ dục này thì con người từ sáng đến tối giống như đi trên mây, lướt trên sương, rất nhẹ nhàng, thư thái, thoải mái an lạc không phiền não gì cả.

Hỏi: Nếu người không có tham thì làm sao thăng tiến? Người nếu mà không nghi thì sao tạo tâm bền hằng? Người mà không sân thì sao có sức mạnh để hóa giải sự bi phẫn được?

Đáp: Đừng có lầm lẫn như thế! Người mà phẫn chấn làm việc thì đâu phải là tham. Đây là vì nỗ lực mà làm chứ đâu phải là một loại tham vọng, vọng cầu. Còn như hay nổi nóng nè! Còn các chuyện truy lạc chứa gái, bài bạc thì mới là những hành vi ngu si.

(còn tiếp)





Thất và Pháp Hội

Vạn Phật Thành 2002

Quán Âm Thất:

Bảy ngày chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 10.

Lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 20 tháng 10, ngày đầu của Thất.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày 1 đến ngày 7 tháng 9, bảy ngày trì tụng Kinh Địa Tạng và hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 1 tháng 9, ngày đầu tiên của Thất.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 22 đến ngày 28 tháng 12, bảy ngày chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 22 tháng 12.

Thiên Thất:

- Ba ngày *hướng dẫn thiên tập vào Thanksgiving weekend* từ ngày 28 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12.

- Ba tuần *thiên thất mùa đông* (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 29 tháng 12 năm 2002 đến ngày 19 tháng 1 năm 2003.

Hư Vân Hòa Thượng Hộạ Truyện

#30. Triều Bái Núi Phổ Đà ở Nam Hải

Năm Quang Tự nguyên niên (Ất Hợi 1875), lúc được ba mươi sáu tuổi, Ngài Hư Vân đến Chùa Cao Minh và nghe Pháp sư Mẫn Huy giảng Kinh Pháp Hoa. Sau đó, ngày cùng Dung Kính Lão Nhân đàm đạo suốt mấy ngày đêm rồi trân trọng từ biệt.



Ngài xuống núi, qua Tuyết Đậu, đến Chùa Nhạc Lâm. Nghe Kinh A Di Đà xong, Ngài vượt biển đến triều bái núi Phổ Đà và đánh lễ các bậc Thiện Tri Thức trong vùng; rồi ở lại Chùa Pháp Vũ cho đến hết năm.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Nam Hải Phổ Đà Lạc Già Sơn,
Quan Âm hóa độ Thủy Tinh Thiên,
Thiện nam tín nữ lai triều bái,
Tống chí bát bách, nghêng nhất thiên.*

Nghĩa là:

*Núi Phổ Đà nơi miền Nam Hải,
Cung Thủy Tinh, Quán Âm hóa độ,
Thiện tín tấp nập đến triều bái,
Tiễn tám trăm đi, đón cả nghìn.*

*Dharma Realm Buddhist Association
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803, U. S. A.
Tel. / Fax. (562) 438-8902
bodehai@hotmail.com*

Periodicals

To : _____

** Bồ Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý
hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist
Association. Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề:
DRBA/Vietnamese Account.*